

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC BÌNH  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 12-7-2023  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đặng Thị Phương;

Ông Nguyễn Cao Sơn.

**-Thư ký phiên toà:** Bà Vương Thị Choi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Ông Lương Minh Hợp- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 46/2023/TLST- HNGĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Minh H, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu C, thị trấn L, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Chu Thị L, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu C, thị trấn L, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; hiện nay làm việc tại: Khu công nghiệp KURABE INDUSTRIAL BACNINH C, LTD, địa chỉ: Số 5, đường 7, VSIP Bắc Ninh, phường P, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 01/5/2023, các lời khai sau đó và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Hoàng Minh H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Minh H và chị Chu Thị L chung sống cùng nhau từ năm 2014 trên cơ sở tự nguyện có tổ chức cưới hỏi theo phong tục,

có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn ngày 22/12/2014. Trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do anh và chị Chu Thị L sống không cùng quan điểm, dẫn đến vợ chồng cãi nhau, sống không hạnh phúc, anh chị đã ly thân từ tháng 8/2022 đến nay không quan tâm, không liên lạc với nhau. Nay anh xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị Chu Thị L nữa, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Chu Thị L và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Về con chung: Anh Hoàng Minh H và chị Chu Thị L có hai con chung là cháu Hoàng Hải Đ, sinh ngày 19/9/2015 và cháu Hoàng Thị Ngọc L, sinh ngày 10/10/2018. Hiện nay con đang sống với anh Hoàng Minh H. Anh Hoàng Minh H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Chu Thị L cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung gì, không vay nợ ai.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 31/5/2023, đơn xin được xét xử vắng mặt chị Chu Thị L trình bày về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng và con chung đúng như anh Hoàng Minh H đã trình bày. Nay, chị Chu Thị L cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không hòa giải được nên nhất trí ly hôn. Về con chung: Chị Chu Thị L đồng ý để anh Hoàng Minh H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Hoàng Hải Đ, sinh ngày 19/9/2015 và cháu Hoàng Thị Ngọc L, sinh ngày 10/10/2018 đến khi con đủ 18 tuổi; chị Chu Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Hoàng Minh H không yêu cầu. Vợ chồng không có tài sản chung gì và không vay nợ ai. Đồng thời chị Chu Thị L xin được giải quyết vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/5/2023 cháu Hoàng Hải Đ trình bày: Nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng ở với bố, đây là cháu tự nguyện, không bị ai ép buộc cháu trình bày như vậy.

Tại biên bản xác minh ngày 19/6/2023 với bà Đường Thị N là mẹ anh Hoàng Minh H cho biết: Việc mâu thuẫn giữa anh H và chị L bà không nắm được, các con chung của anh H và chị L sống cùng ông bà, từ tháng 8/2022 đến nay không thấy chị L về thăm con lần nào, tết cũng không về và cũng không quan tâm con cái, chỉ thấy anh H gửi tiền về nuôi con. Anh H xin ly hôn chị L bà không có ý kiến gì. Bà nhất trí sau khi ly hôn vẫn hỗ trợ anh H chăm sóc, đưa đón hai con chung là cháu Hoàng Hải Đ và cháu Hoàng Thị Ngọc L.

Biên bản xác minh ngày 19/6/2023 với trưởng khu C cho biết: Ông không biết mâu thuẫn giữa anh H và chị L như nào, ông chỉ thấy con chung của anh H và chị L là các cháu Hoàng Hải Đ và cháu Hoàng Thị Ngọc L sống cùng ông bà nội, anh H thỉnh thoảng thấy về thăm con và gửi tiền về, ông không thấy chị L về lần nào.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Chu Thị L đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt và đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Anh Hoàng Minh H và chị Chu Thị L có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đều xác nhận không còn tình cảm, không quan tâm, yêu thương nhau, sống ly thân. Anh Hoàng Minh H yêu cầu ly hôn với chị Chu Thị L, tại biên bản ghi lời khai, bản tự khai của chị Chu Thị L thể hiện chị Chu Thị L chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng Minh H và đồng ý giao con chung là cháu Hoàng Hải Đ, sinh ngày 19/9/2015 và cháu Hoàng Thị Ngọc L, sinh ngày 10/10/2018 cho anh Hoàng Minh H nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng. Chị Chu Thị L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, nên Tòa án không thể tiến hành ra quyết định thuận tình ly hôn và tiến hành xét xử là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Minh H được ly hôn với chị Chu Thị L. Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử giao hai con chung là cháu Hoàng Hải Đ và Hoàng Thị Ngọc L cho anh Hoàng Minh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, chị Chu Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Hoàng Minh H không yêu cầu. Nguyên đơn anh Hoàng Minh H phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là phiên tòa lần thứ nhất, bị đơn chị Chu Thị L đã được Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng không có mặt và đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Chu Thị L theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết tranh chấp nuôi con khi ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là chị Chu Thị L, cư trú tại khu C, thị trấn L, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản

1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Minh H và chị Chu Thị L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn theo Giấy chứng nhận số 01/2013, quyền số 109/2014, ngày 22/12/2014, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không còn quan tâm, yêu thương nhau. Anh Hoàng Minh H xin ly hôn chị Chu Thị L cũng nhất trí. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của anh Hoàng Minh H và chị Chu Thị L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh Hoàng Minh H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Hoàng Minh H và chị Chu Thị L có hai con chung là cháu Hoàng Hải Đ, sinh ngày 19/9/2015 và cháu Hoàng Thị Ngọc L, sinh ngày 10/10/2018. Hiện nay con chung đều đang sống với anh Hoàng Minh H. Anh Hoàng Minh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Chu Thị L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, bản thân anh Hoàng Minh H có việc làm công nhân, có thu nhập khoảng 5.000.000 đồng – 7.000.000 đồng/ tháng, có chỗ ở ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung; mặt khác con chung là cháu Hoàng Hải Đ (đủ 07 tuổi) có nguyện vọng sống với anh Hoàng Minh H, chị Chu Thị L cũng nhất trí để anh Hoàng Minh H được trực tiếp nuôi cả hai con chung. Từ tháng 8/2022 đến nay, con chung do anh Hoàng Minh H và gia đình anh Hoàng Minh H chăm sóc, nuôi dưỡng vẫn đảm bảo phát triển đầy đủ, toàn diện. Do vậy Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Hoàng Hải Đ, sinh ngày 19/9/2015 và cháu Hoàng Thị Ngọc L, sinh ngày 10/10/2018 cho anh Hoàng Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Chị Chu Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Hoàng Minh H không yêu cầu. Chị Chu Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hoàng Minh H và chị Chu Thị L xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

[6] Về án phí: Nguyên đơn anh Hoàng Minh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Minh H được ly hôn với chị Chu Thị L. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2013, quyển số 109/2014 đăng ký ngày 22/12/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn*)

2. Về con chung: Giao 02 (hai) con chung là cháu Hoàng Hải Đ, sinh ngày 19/9/2015 và cháu Hoàng Thị Ngọc L, sinh ngày 10/10/2018 cho anh Hoàng Minh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Chu Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Hoàng Minh H không yêu cầu. Chị Chu Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Chu Thị L thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Anh Hoàng Minh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đề sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận anh Hoàng Minh H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0005272 ngày 22 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Anh Hoàng Minh H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Lộc Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Tuyết Mai**

